

GIÁ DVKT ĐANG ÁP DỤNG BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ TĨNH

(Theo thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019)

TT	Tên DVKT	Giá
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi(Bằng máy đếm tổng trở)	40,400
2	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	23,100
3	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	12,600
4	Co cục máu đông(Tên khác: co cục máu)	14,900
5	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Y học cổ truyền	160,000
6	Giường Ngoại khoa loại 3 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	199,200
7	Giường yêu cầu	200,000
8	Giường Nội khoa loại 3 hạng II - Khoa y học cổ truyền	130,600
9	Giường yêu cầu	400,000
10	Sao bệnh án	10,000
11	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	27,400
12	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu(bằng phương pháp thủ công)	36,900
13	Trứng giun, sán soi tươi□	40,200
14	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	2,562,000
15	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	2,562,000
16	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	2,562,000
17	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	2,562,000
18	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	2,562,000
19	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	43,900
20	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	43,900
21	Siêu âm tuyến vú hai bên	43,900
22	Siêu âm tuyến giáp	43,900
23	Siêu âm tử cung phần phụ	43,900
24	Siêu âm màng phổi cấp cứu	43,900
25	Siêu âm màng phổi	43,900
26	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)	43,900
27	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	43,900
28	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	43,900
29	Siêu âm tử cung phần phụ	43,900
30	Siêu âm Doppler tim, van tim	222,000
31	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	43,900
32	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	43,900
33	Siêu âm tuyến giáp	43,900
34	Siêu âm tử cung phần phụ	43,900
35	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)	43,900
36	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	43,900

37	Siêu âm các tuyến nước bọt	43,900
38	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	43,900
39	Siêu âm hạch vùng cổ	43,900
40	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	43,900
41	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	43,900
42	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	43,900
43	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	43,900
44	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	43,900
45	Siêu âm dương vật	43,900
46	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi	43,900
47	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng(động mạch chủ, mạc treo màng trên, thân t	222,000
48	Siêu âm Doppler động mạch thận	222,000
49	Siêu âm Doppler động mạch tử cung	222,000
50	Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	222,000
51	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	222,000
52	Siêu âm Doppler tim	222,000
53	Định lượng Creatinin (máu)□	21,500
54	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)□	26,900
55	Định lượng Glucose [Máu]□	21,500
56	Định lượng Protein toàn phần[máu]	21,500
57	Định lượng Urê máu [Máu]□	21,500
58	Định lượng Acid Uric [Máu]□	21,500
59	HBsAg test nhanh	53,600
60	Đo hoạt độ AST(GOT)[máu]	21,500
61	Đo hoạt độ ALT(GPT) [máu]	21,500
62	Định lượng Triglycerid(máu)[máu]	26,900
63	Điện tim thường	32,800
64	Đo lưu huyết não	43,400
65	Đo mật độ xương bằng máy siêu âm	21,400
66	Thông tiểu	90,100
67	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	45,400
68	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	67,300
69	Điện châm điều trị nôn nấc	67,300
70	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	67,300
71	Điện châm điều trị viêm phần phụ	67,300
72	Điện châm điều trị rối loạn trị đại, tiểu tiện	67,300
73	Điện châm điều trị táo bón	67,300
74	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hoá	67,300
75	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác	67,300
76	Điện châm điều trị đái dầm	67,300

77	Điện châm điều trị giảm đau do Zona	67,300
78	Điện châm điều trị cảm cúm	67,300
79	Điện châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	67,300
80	Điện châm	67,300
81	Điện châm điều trị thoái hoá khớp	67,300
82	Giác hơi điều trị cảm cúm	33,200
83	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	49,400
84	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	12,500
85	Tập với giàn treo các chi	29,000
86	Thủy châm□	66,100
87	Xông hơi thuốc	42,900
88	Điều trị bằng các dòng điện xung	41,400
89	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	2,461,000
90	Lấy dị vật hốc mắt	893,000
91	Lấy dị vật họng miệng	40,800
92	Nắn sai khớp thái dương hàm	100,000
93	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	158,000
94	Tập với xe đạp tập	11,200
95	Tập vận động có kháng trở	46,900
96	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	50,700
97	Làm thuốc tai	20,500
98	Tập với ròng rọc	11,200
99	Chọc dò dịch màng phổi	131,000
100	Chọc hút dịch vành tai	52,600
101	Khí dung mũi họng	20,400
102	Rửa bàng quang	198,000
103	Kéo nắn cột sống cổ	45,300
104	Kéo nắn cột sống thắt lưng	45,300
105	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	65,500
106	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	65,500
107	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng - hông	65,500
108	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	65,500
109	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	65,500
110	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	65,500
111	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	65,500
112	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	65,500
113	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	65,500
114	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	65,500
115	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	65,500
116	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	65,500

117	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	65,500
118	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V	65,500
119	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	65,500
120	Xoa bóp bấm huyết điều trị sụp mí	65,500
121	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình	65,500
122	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản	65,500
123	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	65,500
124	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp	65,500
125	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	65,500
126	Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc	65,500
127	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	65,500
128	Thụt tháo	82,100
129	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng	65,500
130	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai	65,500
131	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy	65,500
132	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	65,500
133	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt	65,500
134	Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng	65,500
135	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật	65,500
136	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	65,500
137	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	65,500
138	Xoa bóp bấm huyết điều trị đái dầm	65,500
139	Tập vận động thụ động	46,900
140	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	62,900
141	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh V	74,300
142	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	143,000
143	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	143,000
144	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	143,000
145	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	143,000
146	Cấy chỉ điều trị mày đay	143,000
147	Điều trị bằng siêu âm	45,600
148	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị vảy nến	143,000
149	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực	143,000
150	Cấy chỉ điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	143,000
151	Cấy chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	143,000
152	Cấy chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	143,000
153	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng- hông	143,000
154	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	143,000
155	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	143,000
156	Cấy chỉ điều trị nấc	143,000

157	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình	143,000
158	Điều trị bằng từ trường	38,400
159	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	143,000
160	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	143,000
161	Cấy chỉ điều trị huyết áp thấp	143,000
162	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	143,000
163	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	143,000
164	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	143,000
165	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	143,000
166	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	143,000
167	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	143,000
168	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang	143,000
169	Điều trị bằng Parafin	42,400
170	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	143,000
171	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	143,000
172	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	143,000
173	Cấy chỉ điều trị đau lưng	143,000
174	Cấy chỉ điều trị đái dầm	143,000
175	Cấy chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	143,000
176	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	67,300
177	Điện châm điều trị huyết áp thấp	67,300
178	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	67,300
179	Điện châm điều trị hội chứng stress	67,300
180	Điện châm điều trị cảm mạo	67,300
181	Điện châm điều trị viêm amidan	67,300
182	Điện châm điều trị trĩ	67,300
183	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	67,300
184	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	67,300
185	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	67,300
186	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	67,300
187	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	67,300
188	Điện châm điều trị viêm bàng quang	67,300
189	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	2,461,000
190	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	67,300
191	Điện châm điều trị sa tử cung	67,300
192	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	67,300
193	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	67,300
194	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	67,300
195	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	67,300
196	Điện châm điều trị khàn tiếng	67,300

197	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	67,300
198	Điện châm điều trị liệt chi trên	67,300
199	Điện châm điều trị chắp lẹo	67,300
200	Điện châm điều trị đau hố mắt	67,300
201	Điện châm điều trị viêm kết mạc	67,300
202	Điện châm điều trị lác cơ năng	67,300
203	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	67,300
204	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	67,300
205	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	67,300
206	Điện châm điều trị đau răng	67,300
207	Điện châm điều trị ù tai	67,300
208	Nhổ răng sữa	37,300
209	Điện châm điều trị giảm khứu giác	67,300
210	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	67,300
211	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	67,300
212	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	67,300
213	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	61,800
214	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	61,800
215	Thủy châm điều trị mất ngủ	61,800
216	Thủy châm điều trị hội chứng stress	61,800
217	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	61,800
218	Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng	61,800
219	Thủy châm điều trị sa dạ dày	61,800
220	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	61,800
221	Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược	61,800
222	Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em	61,800
223	Thủy châm điều trị giảm thính lực	61,800
224	Thủy châm điều trị liệt trẻ em	61,800
225	Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	61,800
226	Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	61,800
227	Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	61,800
228	Rửa bàng quang lấy máu cục	185,000
229	Thủy châm điều trị cơn động kinh cục bộ	61,800
230	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	61,800
231	Thủy châm điều trị thống kinh	61,800
232	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	61,800
233	Thủy châm điều trị đái dầm	61,800
234	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	61,800
235	Thủy châm điều trị đau vai gáy	61,800
236	Thủy châm điều trị hen phế quản	61,800

237	Thủy châm điều trị huyết áp thấp	61,800
238	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	61,800
239	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	61,800
240	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	61,800
241	Thủy châm điều trị thất vận ngôn	61,800
242	Thủy châm điều trị đau dây V	61,800
243	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	61,800
244	Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	61,800
245	Thủy châm điều trị hội chứng ngoại tháp	61,800
246	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	66,100
247	Thủy châm điều trị liệt chi trên	61,800
248	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	61,800
249	Thủy châm điều trị sụp mí	61,800
250	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang	61,800
251	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa	61,800
252	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	66,100
253	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	61,800
254	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	61,800
255	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	61,800
256	Thủy châm điều trị đau lưng	61,800
257	Thủy châm điều trị sụp mí	61,800
258	Thủy châm điều trị đau hồ mắt	61,800
259	Thủy châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	61,800
260	Thủy châm điều trị lác cơ năng	61,800
261	Thủy châm điều trị giảm thị lực	61,800
262	Thủy châm điều trị viêm bàng quang	61,800
263	Thủy châm điều trị di tinh	61,800
264	Thủy châm điều trị liệt dương	61,800
265	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện	61,800
266	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	61,800
267	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	35,500
268	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	35,500
269	Cứu điều trị nấc thể hàn	35,500
270	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	35,500
271	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn	35,500
272	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	35,500
273	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	35,500
274	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	35,500
275	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	35,500
276	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	35,500

277	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	35,500
278	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	35,500
279	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	35,500
280	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	35,500
281	Cứu điều trị di tinh thể hàn	35,500
282	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	35,500
283	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	35,500
284	Cứu điều trị bí đái thể hàn	35,500
285	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	35,500
286	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	35,500
287	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	35,500
288	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	35,500
289	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	35,500
290	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	35,500
291	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	35,500
292	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	35,500
293	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	35,500
294	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	33,200
295	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	33,200
296	Giác hơi điều trị các chứng đau	33,200
297	Giác hơi điều trị cảm cúm	33,200
298	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	203,000
299	Chích nhọt ống tai ngoài	168,000
300	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	46,500
301	Nhét bắc sau mũi	107,000
302	Tập lên, xuống cầu thang	29,000
303	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	29,000
304	Tập với bàn nghiêng	29,000
305	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	33,200
306	Hút đờm hầu họng	11,100
307	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	2,461,000
308	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	2,461,000
309	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	2,461,000
310	Chờm ngải	35,000
311	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ	228,000
312	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	337,000
313	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	45,400
314	Nắn sai khớp thái dương hàm	89,500
315	Nội soi mũi xoang	50,000
316	Nhổ răng vĩnh viễn	207,000

317	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	102,000
318	Lấy cao răng và đánh bóng hai hàm	134,000
319	Chích lễ	64,100
320	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	46,900
321	Tập đi với thanh song song	29,000
322	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	19,600
323	Laser chiếu ngoài	34,000
324	Điều trị bằng sóng ngắn	34,900
325	Điện châm điều trị tăng huyết áp	67,300
326	Điều trị bằng laser công suất thấp	47,400
327	Lấy cao răng	77,000
328	Tập vận động có trợ giúp	46,900
329	Điện châm điều trị teo cơ	67,300
330	Điện châm điều trị liệt do bệnh của cơ	67,300
331	Điện châm điều trị liệt chi dưới	67,300
332	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	67,300
333	Điện châm	67,300
334	Điện châm điều trị chứng tic	67,300
335	Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	66,100
336	Thủy châm điều trị khàn tiếng	66,100
337	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	65,500
338	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	65,500
339	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	65,500
340	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	65,500
341	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	65,500
342	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	65,500
343	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	65,500
344	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng	65,500
345	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	65,500
346	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	65,500
347	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	65,500
348	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	65,500
349	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	65,500
350	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	65,500
351	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	65,500
352	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	65,500
353	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	65,500
354	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	65,500
355	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	65,500
356	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	65,500

357	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	65,500
358	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	65,500
359	Thủy châm điều trị teo cơ	61,800
360	Thủy châm điều trị liệt do bệnh của cơ	61,800
361	Thủy châm điều trị liệt nửa người	61,800
362	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	61,800
363	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	45,200
364	Điện mãng châm điều trị liệt sau giai đoạn cấp	74,300
365	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	74,300
366	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	74,300
367	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng	74,300
368	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	74,300
369	Điện mãng châm điều trị đau hồ mắt	74,300
370	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	74,300
371	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	74,300
372	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	74,300
373	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	74,300
374	Điện mãng châm điều trị trĩ	74,300
375	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	74,300
376	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	74,300
377	Điện mãng châm điều trị đau lưng	74,300
378	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	74,300
379	Điện mãng châm điều trị tắc tia sữa	74,300
380	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	74,300
381	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	74,300
382	Điện mãng châm điều trị đái dầm	74,300
383	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	74,300
384	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	74,300
385	Điện mãng châm điều trị đau răng	74,300
386	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	65,500
387	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	74,300
388	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	74,300
389	Điện mãng châm điều trị liệt dương	74,300
390	Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	74,300
391	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	74,300
392	Điện mãng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng	74,300
393	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	74,300
394	Điện mãng châm điều trị thống kinh	74,300
395	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	74,300
396	Điện mãng châm điều trị thất vận ngôn	74,300

397	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài	74,300
398	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang	74,300
399	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	74,300
400	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	67,300
401	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	67,300
402	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	67,300
403	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	67,300
404	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	67,300
405	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	67,300
406	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	67,300
407	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	67,300
408	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	67,300
409	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	67,300
410	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh	67,300
411	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	67,300
412	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	67,300
413	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	67,300
414	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	67,300
415	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu đầu, đau nửa đầu	67,300
416	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	67,300
417	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt	67,300
418	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	67,300
419	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	67,300
420	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	67,300
421	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	67,300
422	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	67,300
423	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	67,300
424	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng	67,300
425	Điện nhĩ châm điều trị nôn	67,300
426	Điện nhĩ châm điều trị nấc	67,300
427	Lấy dị vật tai	62,900
428	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	67,300
429	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	67,300
430	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	67,300
431	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	67,300
432	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	67,300
433	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	67,300
434	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	67,300
435	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	67,300
436	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	67,300

437	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	67,300
438	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	67,300
439	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	67,300
440	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	67,300
441	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	67,300
442	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	67,300
443	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	67,300
444	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	67,300
445	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	67,300
446	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	67,300
447	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	67,300
448	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	67,300
449	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	67,300
450	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	67,300
451	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	67,300
452	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	67,300
453	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	67,300
454	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp □	67,300
455	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	143,000
456	Cấy chỉ điều trị thất vận ngôn	143,000
457	Cấy chỉ điều trị táo bón kéo dài	143,000
458	Cấy chỉ điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	143,000
459	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	143,000
460	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang	143,000
461	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	143,000
462	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	143,000
463	Cấy chỉ điều trị sa tử cung	143,000
464	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng- hông	143,000
465	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình	143,000
466	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	143,000
467	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	143,000
468	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	143,000
469	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	143,000
470	Cấy chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	143,000
471	Cấy chỉ điều trị mày đay	143,000
472	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	143,000
473	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị vẩy nến	143,000
474	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	143,000
475	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực	143,000
476	Cấy chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	143,000

477	Cây chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	143,000
478	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	143,000
479	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	143,000
480	Cây chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	143,000
481	Cây chỉ điều trị đau lưng	143,000
482	Cây chỉ điều trị đái dầm	143,000
483	Cây chỉ điều trị đau bụng kinh	143,000
484	Cây chỉ điều trị nấc	143,000
485	Cây chỉ điều trị khàn tiếng	143,000
486	Cây chỉ điều trị hen phế quản	143,000
487	Cây chỉ điều trị huyết áp thấp	143,000
488	Cây chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	143,000
489	Cây chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ	143,000
490	Cây chỉ điều trị di tinh	143,000
491	Cây chỉ điều trị liệt dương	143,000
492	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	35,500
493	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	35,500
494	Điện nhĩ châm điều trị bại não	67,300
495	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hồ mắt	67,300
496	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	67,300
497	Nhổ chân răng sữa	37,300
498	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	35,500
499	Điện nhĩ châm điều trị bại não	67,300
500	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hồ mắt	67,300
501	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	67,300
502	Điện nhĩ châm điều trị bí đái	67,300
503	Điện nhĩ châm điều trị bướng cổ đơn thuần	67,300
504	Điện nhĩ châm điều trị chắp lẹo	67,300
505	Điện nhĩ châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	67,300
506	Điện nhĩ châm điều trị chứng ù tai	67,300
507	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	67,300
508	Điện nhĩ châm điều trị đau dạ dày	67,300
509	Điện nhĩ châm điều trị đau mỏi cơ	67,300
510	Điện nhĩ châm điều trị đau ngực, sườn	67,300
511	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	67,300
512	Điện nhĩ châm điều trị động kinh	67,300
513	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	67,300
514	Điện nhĩ châm điều trị lác	67,300
515	Điện nhĩ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	67,300
516	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người	67,300

517	Điện nhĩ châm điều trị sa dạ dày	67,300
518	Điện nhĩ châm điều trị sụp mí	67,300
519	Điện nhĩ châm điều trị tăng huyết áp	67,300
520	Điện nhĩ châm điều trị thiếu máu não mạn tính	67,300
521	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	67,300
522	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	67,300
523	Điện nhĩ châm điều trị trĩ	67,300
524	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi dị ứng	67,300
525	Điện nhĩ châm điều trị viêm xoang	67,300
526	Thủy châm điều trị chứng tic	66,100
527	Thủy châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	66,100
528	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	65,500
529	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau dạ dày	65,500
530	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau môi cơ	65,500
531	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau ngực, sườn	65,500
532	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	65,500
533	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	65,500
534	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vùng ngực	65,500
535	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	65,500
536	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	65,500
537	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	65,500
538	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	65,500
539	Xoa bóp bấm huyệt điều trị stress	65,500
540	Xoa bóp bấm huyệt điều trị teo cơ	65,500
541	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thoái hóa khớp	65,500
542	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm cơ cứng cơ delta	65,500
543	Mai hoa châm	64,100
544	Hào châm	64,100
545	Mãng châm	61,000
546	Nhĩ châm	64,100
547	Ôn châm	64,100
548	Chích lẻ	64,100
549	Từ châm	61,000
550	Điện măng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	74,300
551	Điện măng châm điều trị đau thần kinh V	74,300
552	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy	28,500
553	Điện châm điều trị chắp lẹo	67,300
554	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	67,300
555	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	67,300
556	Điện măng châm điều trị liệt sau giai đoạn cấp	74,300

557	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	74,300
558	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	74,300
559	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng	74,300
560	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	74,300
561	Điện mãng châm điều trị đau hồ mắt	74,300
562	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	74,300
563	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	74,300
564	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	74,300
565	Điện mãng châm điều trị trĩ	74,300
566	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	74,300
567	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	74,300
568	Điện mãng châm điều trị đau lưng	74,300
569	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	74,300
570	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	74,300
571	Điện mãng châm điều trị tắc tia sữa	74,300
572	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	74,300
573	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	74,300
574	Điện mãng châm điều trị đái dầm	74,300
575	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	74,300
576	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	74,300
577	Điện mãng châm điều trị đau răng	74,300
578	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	74,300
579	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	74,300
580	Điện mãng châm điều trị liệt dương	74,300
581	Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	74,300
582	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	74,300
583	Điện mãng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng	74,300
584	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	74,300
585	Điện mãng châm điều trị thống kinh	74,300
586	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	74,300
587	Điện mãng châm điều trị thất vận ngôn	74,300
588	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài	74,300
589	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang	74,300
590	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	74,300
591	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	67,300
592	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	67,300
593	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	67,300
594	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	67,300
595	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	67,300
596	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	67,300

597	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	67,300
598	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	67,300
599	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	67,300
600	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	67,300
601	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh	67,300
602	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	67,300
603	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	67,300
604	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	67,300
605	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	67,300
606	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu đầu, đau nửa đầu	67,300
607	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	67,300
608	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt	67,300
609	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	67,300
610	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	67,300
611	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	67,300
612	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	67,300
613	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	67,300
614	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	67,300
615	Điện nhĩ châm điều trị nôn	67,300
616	Điện nhĩ châm điều trị nấc	67,300
617	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	67,300
618	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	67,300
619	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	67,300
620	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	67,300
621	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	67,300
622	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	67,300
623	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	67,300
624	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	67,300
625	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	67,300
626	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	67,300
627	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	67,300
628	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	67,300
629	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	73,100
630	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	73,100
631	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	73,100
632	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	73,100
633	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	73,100
634	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	73,100
635	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	73,100
636	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	73,100

637	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	73,100
638	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	73,100
639	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	73,100
640	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	73,100
641	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	73,100
642	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp□	73,100
643	Điện nhĩ châm điều trị bại não	73,100
644	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hồ mắt	73,100
645	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	73,100
646	Điện nhĩ châm điều trị bại não	73,100
647	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hồ mắt	73,100
648	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	73,100
649	Điện nhĩ châm điều trị bí đái	73,100
650	Điện nhĩ châm điều trị bướu cổ đơn thuần	73,100
651	Điện nhĩ châm điều trị chắp lẹo	73,100
652	Điều trị bằng tia hồng ngoại	35,200
653	Điện nhĩ châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	73,100
654	Điện nhĩ châm điều trị chứng ù tai	73,100
655	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	73,100
656	Điện nhĩ châm điều trị đau dạ dày	73,100
657	Điện nhĩ châm điều trị đau mỏi cơ	73,100
658	Điện nhĩ châm điều trị đau ngực, sườn	73,100
659	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	73,100
660	Điện nhĩ châm điều trị động kinh	73,100
661	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	73,100
662	Điện nhĩ châm điều trị lác	73,100
663	Điện nhĩ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	73,100
664	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người	73,100
665	Điện nhĩ châm điều trị tăng huyết áp	73,100
666	Điện nhĩ châm điều trị thiếu máu não mạn tính	73,100
667	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	73,100
668	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	73,100
669	Điện nhĩ châm điều trị trĩ	66,100
670	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi dị ứng	73,100
671	Điện nhĩ châm điều trị viêm xoang	73,100
672	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	50,700
673	Cố định gãy xương sườn	46,500
674	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	42,300
675	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	46,900
676	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	46,900

677	Tập đi với khung tập đi	29,000
678	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	29,000
679	Tập đi với gậy	29,000
680	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	29,000
681	Tập trong bồn bóng nhỏ	29,000
682	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	46,900
683	Tập với thang tường	29,000
684	Tập các kiểu thở	30,100
685	Điện châm điều trị đau lưng	67,300
686	Điện châm điều trị liệt nửa người	67,300
687	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	67,300
688	Điện châm điều trị bại não	67,300
689	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ	67,300
690	Điện châm điều trị chứng ù tai	67,300
691	Điện châm điều trị giảm khứu giác	67,300
692	Điện châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	67,300
693	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	67,300
694	Điện châm điều trị động kinh cục bộ	67,300
695	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	67,300
696	Điện châm điều trị mất ngủ	67,300
697	Điện châm điều trị stress	67,300
698	Điện châm điều trị thiếu máu não mạn tính	67,300
699	Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	67,300
700	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	67,300
701	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	67,300
702	Điện châm điều trị sụp mi	67,300
703	Điện châm điều trị bệnh hó mắt	67,300
704	Điện châm điều trị lác	67,300
705	Điện châm điều trị giảm thị lực	67,300
706	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	67,300
707	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	67,300
708	Điện châm điều trị đau mỏi cơ	67,300
709	Điện châm điều trị chứng tic	67,300
710	Điện châm điều trị sa trực tràng	67,300
711	Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	67,300
712	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	67,300
713	Điện châm điều trị đau ngực sườn	67,300
714	Khám YHCT	34,500
715	Chụp Xquang Blondeau [Blondeau + Hirtz số hóa 1 phim]	65,400
716	Chụp Xquang hàm chéo một bên	65,400

717	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	65,400
718	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	65,400
719	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	65,400
720	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
721	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
722	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	65,400
723	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng	122,000
724	Chụp Xquang ngực thẳng	65,400
725	Chụp Xquang sọ thẳng/nghiêng	65,400
726	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên	65,400
727	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	65,400
728	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	65,400
729	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéo	65,400
730	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	65,400
731	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	65,400
732	Chụp Xquang tại phòng mổ	65,400
733	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	65,400
734	Chụp Xquang thực quản dạ dày	224,000
735	Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng	65,400
736	Chụp Xquang Chausse III	65,400
737	Chụp Xquang Schuller	65,400
738	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	65,400
739	Chụp Xquang Stenvers	65,400
740	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	65,400
741	Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing)	65,400
742	Chụp Xquang răng toàn cảnh	65,400
743	Chụp Xquang phim cắn (Occlusal)	65,400
744	Chụp Xquang mỏm trâm	65,400
745	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	65,400
746	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên	65,400
747	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	65,400
748	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	122,000
749	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	65,400
750	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo	65,400
751	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	65,400
752	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên	65,400
753	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	65,400
754	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	65,400
755	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ưỡn	65,400
756	Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze	65,400

757	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên	122,000
758	Chụp Xquang khung chậu thẳng	65,400
759	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo	65,400
760	Chụp Xquang khớp vai thẳng	65,400
761	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo	65,400
762	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	65,400
763	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	65,400
764	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
765	Chụp Xquang khớp khuỷu gấp (Jones hoặc Coyle)	65,400
766	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	65,400
767	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
768	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
769	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	65,400
770	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	65,400
771	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	65,400
772	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	65,400
773	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo	65,400
774	Chụp Xquang Hirtz	65,400